

Số: /BC-UBND

Việt Yên, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2016-2024 và đề xuất nhu cầu hỗ trợ trong thời gian tới

Thị xã Việt Yên nằm ở phía tây nam tỉnh Bắc Giang, cách thủ đô Hà Nội 40 km về phía bắc theo quốc lộ 1, có tổng diện tích tự nhiên 171,01 km², có 17 đơn vị hành chính, trong đó có 8 xã và 9 phường. Thị xã Việt Yên có đường quốc lộ 1A, quốc lộ 37 và tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn chạy qua, nên rất thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế và phát triển thương mại, dịch vụ với các trung tâm kinh tế lớn của miền Bắc. Đặc biệt, Việt Yên có vị trí thuận lợi cho việc hình thành khu, cụm công nghiệp của tỉnh nên là điều kiện cho công nghiệp phát triển. Ngoài ra, thị xã còn có các tuyến đường tỉnh lộ quan trọng chạy qua như: 284, 272 (Phúc Lâm đi Tân Yên), 269 (Khả Lý - Chùa Bô), đường 298, đường 298B, đường thủy thuận tiện cho vận chuyển hàng hoá, đáp ứng nhu cầu đi lại, giao lưu và phát triển sản xuất là điều kiện thuận lợi trong việc liên kết vùng, giao thương và tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm cũng như tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Phần I

Thực trạng phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

I. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách về thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

1. Tình hình xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024.

Hàng năm UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ của trung ương, tỉnh và có trích ngân sách thị xã để tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình sản xuất các cây trồng vật nuôi hàng hoá, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Các chương trình, đề án về thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024.

- Kế hoạch 171/KH-UBND, ngày 30/12/2016 của UBND huyện về việc dồn điền đổi thửa gắn với xây dựng cánh đồng mẫu lớn gian đoạn 2017-2018.

- UBND huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch 685/KH-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 và triển khai tới các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (*Kế hoạch 224/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện*).

- Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng vùng chuyên sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao hiệu quả, giá trị sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2025” (*Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện*).

- UBND huyện xây dựng kế hoạch số 241/KH-UBND, ngày 03/11/2022 về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” huyện Việt Yên giai đoạn 2023-2025, hằng năm có xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” và kế hoạch tổ chức đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP của thị xã.

3. Tình hình ban hành danh mục sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương.

3.1. Danh mục sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế

Hằng năm UBND thị xã có chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thống kê các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế để trình UBND tỉnh quyết định công nhận.

Danh sách các sản phẩm gồm: Rượu làng Vân, mây tre đan Tăng Tiên, Gạo nếp thơm Việt Yên, Bánh đa nem Thổ Hà, Bánh đa nướng Thổ Hà, Mỳ gạo Thổ Hà, Dưa hấu, Lợn thịt, thủy sản, Khoai lang, Dược liệu....

3.2. Danh mục sản phẩm OCOP (có xếp hạng sao)

Để chủ động thực hiện chương trình, hằng năm UBND huyện (*nay là thị xã*) đã xây dựng kế hoạch triển khai chương trình OCOP, kế hoạch tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của thị xã; tổ chức đánh giá cấp huyện và đề nghị tỉnh đánh giá, công nhận, xếp hạng sản phẩm OCOP đạt tổng số điểm từ 3 sao trở lên.

Sau hơn 5 năm thực hiện Chương trình OCOP, thị xã Việt Yên có tổng số 26 sản phẩm (*đã trừ các sản phẩm công nhận năm 2019 và 2020 đã hết hạn không tham gia đánh giá lại*) đạt OCOP 3 sao trở lên, trong đó: 03 sản phẩm đạt 4 sao; 23 sản phẩm đạt 3 sao với các nhóm sản phẩm OCOP như sau:

+ ***Nhóm đồ uống có 6 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên***, trong đó có 3 sản phẩm được công nhận 4 sao gồm: (1) Rượu nếp cái hoa vàng, (2) Rượu Cúc hoa tửu, (3) Rượu nếp ngâm hạ thổ của HTX Vân Hương, thôn Yên Viên, xã Vân Hà và 3 sản phẩm 3 sao gồm: (1) Rượu nếp cái hoa vàng, (2) Rượu hấp cúc của hộ ông Nguyễn Đức Hạnh, thôn Yên Viên, xã Vân Hà (3) Hồ lô tửu HTX Rượu Thanh Hoa (*Thôn Thổ Hà, xã Vân Hà*).

+ ***Nhóm thực phẩm có 18 sản phẩm đạt từ 3 sao gồm***: (1) Bột Gấc sấy lạnh

nguyên chất, (2) Dầu gấc tinh khiết (HTX nông nghiệp Gấc Việt phường Quảng Minh), (3) Đông trùng hạ thảo Duca (HTX dịch vụ CNC Duca, xã Thượng Lan), (4) Dưa chuột Xuân Trường (HTX Nông nghiệp ứng dụng CNC Xuân Trường, phường Tự Lập), (5) Bánh hạt gạo Lứt (Cơ sở sản xuất Thân Đức Tiến, phường Vân Trung); (6) Snack Gạo JOY – Sốt cay ngọt của Cty JOYVN, thôn Hà, xã Việt Tiến, (7) Trà gạo lứt sâm Nam, (8) Bánh chưng Hạnh Phúc (HTX Nông nghiệp Hạnh Phúc, phường Tăng Tiến); (9) Mỳ ngũ sắc Quê ta (Cơ sở sản xuất Nông sản Quê ta, xã Nghĩa Trung), (10) Bánh Nông sản Bình Minh (khoai lang thái lát), (11) Bánh Nông sản Bình Minh (thập cẩm) của HTX Bình Minh, phường Hồng Thái; (12) Cà chua Thùy Châm của Công ty TNHH SX&TM Thùy Châm - Thôn Đông, xã Trung Sơn; (13) Nấm sò Thuyết Xuyên của cơ sở sản xuất nấm Nguyễn Danh Thuyết (TDP Cao Lôi, phường Ninh Sơn); (14) Giò lụa nấm, (15) Pate nấm, (16) Ruốc Nấm Hương của công ty tư vấn XD và thương mại Toàn Cường (TDP Đạo Ngạn, phường Quang Châu); (17) Nho hạ đen Minh Tâm của HTX Nông nghiệp tổng hợp Minh Tâm (thôn Hà, xã Việt Tiến); (18) Chè lam gấc của Cty JOYVN, phường Bích Động.

+ **Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu có 02 sản phẩm đạt 3 sao gồm:**
 (1) Viên Xương khớp Thanh Ngâm, (2) Viên giải độc gan An Xoa của HTX dược liệu Khánh Hoa (thôn Bình Minh xã Minh Đức).

II. Tình hình sản xuất, kinh doanh và giá trị đóng góp của sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2016-2024

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024.

Giai đoạn 2016-2024 các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương đa số là có quy mô sản xuất nhỏ, sản xuất thủ công vẫn còn chiếm tỷ lệ lớn, chưa tạo ra nhiều công ăn việc làm, thu nhập không cao.

2. Tình hình quảng bá và tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

2.1. Phát triển thương hiệu, quảng bá sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

Hàng năm các cơ quan chuyên môn của thị xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cho các chủ thể là các hộ sản xuất, HTX, doanh nghiệp ... trên địa bàn về Chương trình mỗi xã một sản phẩm, hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, đăng ký tham gia Chương trình.

Nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm OCOP của địa phương, UBND thị xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức cho các chủ thể có sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các Chương trình, sự kiện lớn của tỉnh, huyện như: Tham gia gian hàng trưng bày, quảng bá sản phẩm OCOP tại SEAGAMES 31 tại Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang, trưng bày sản phẩm tại Chương trình Liên hoan tiếng hát quan họ thị xã Việt Yên; trưng bày sản phẩm tại Tuần lễ du lịch tỉnh Bắc

Giang hằng năm, trung bày, giới thiệu tại hội thi Hương sắc ẩm thực tại thành phố Lạng Sơn...

Hỗ trợ các chủ thể OCOP đưa sản phẩm tham gia vào các kênh bán hàng online như: Shopee, postmart.vn, Voso...

2.2. Tình hình tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024.

Do các sản phẩm được các cấp, các ngành hỗ trợ giới thiệu, quảng bá sản phẩm nên sản lượng tiêu thụ nhiều sản phẩm ngày càng tăng.

3. Giá trị đóng góp của sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế vào tăng trưởng GRDP của địa phương giai đoạn 2016-2024

Do quy mô sản xuất của sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024 với quy mô nhỏ nên đóng góp chưa nhiều vào tăng trưởng GDP của địa phương.

III. Thực trạng nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2016-2024

UBND thị xã đã ban hành văn bản đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024 với Dự án: **“Ứng dụng khoa học và công nghệ để tạo mẫu nguyên liệu mây, tre đan từ chất liệu mẫu tự nhiên dùng cho hàng thủ công, mỹ nghệ đáp ứng yêu cầu xuất khẩu tại xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang”** và đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

1. Thực trạng hỗ trợ bảo hộ, quản lý quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024

UBND thị xã đã triển khai các chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân khi đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ. Thông qua các chính sách hỗ trợ, UBND thị xã đã rà soát các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm tiềm năng bố trí nhân lực, kinh phí để tổ chức thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát huy giá trị thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương

2. Thực trạng đầu tư và sử dụng nguồn vốn cho khoa học và công nghệ hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024: Chủ yếu là nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương giai đoạn 2016-2024 trên địa bàn thị xã đã được quan tâm đầu tư chế biến, phát triển thành sản phẩm hàng hoá, nhiều sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

- Các sản phẩm OCOP đã bám sát các yêu cầu của Chương trình, phù hợp với thị hiếu, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng về sản phẩm đặc sắc, truyền thống, chất lượng, truy xuất nguồn gốc và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Chương

trình OCOP đã góp phần chuyển đổi sản xuất theo hướng tăng quy mô gắn với chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

2. Tồn tại, hạn chế

- Các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương trên địa bàn thị xã nhiều nhưng sản xuất chủ yếu vẫn mang tính tự phát, theo phương thức thủ công, quy mô nhỏ, cơ sở vật chất còn thiếu, chủ yếu vẫn là các sản phẩm sơ chế hoặc chế biến đơn giản, giá trị gia tăng thấp. Quy trình và công nghệ chế biến lạc hậu, chưa đảm bảo đầy đủ các qui định, yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường. Vấn đề sở hữu trí tuệ chưa được các chủ thể quan tâm đúng mức, nhiều chủ thể chưa hiểu rõ và chưa chủ động đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu, bảo hộ mẫu mã, bao bì, kiểu dáng công nghiệp.

- Năng lực quản trị của các Chủ thể tham gia chương trình OCOP còn nhỏ và yếu, thiếu kiến thức về kinh tế thị trường và phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị. Nhận thức của người sản xuất về việc tham gia chương trình OCOP, dù đã có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn nhiều chủ thể chưa hiểu hết được ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng và phát triển sản phẩm theo tiêu chuẩn OCOP nên đến nay vẫn còn nhiều sản phẩm đặc sản, đặc trưng trên địa bàn huyện chưa được phát triển thành sản phẩm OCOP.

- Tiềm lực vốn, nhân lực của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất đa phần còn thiếu và yếu nên rất khó khăn trong việc đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, công nghệ tiên tiến vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, mở rộng mặt bằng nhà xưởng sản xuất, khu bán, giới thiệu sản phẩm...

Phần II

Quan điểm, mục tiêu, nhu cầu thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2026-2035

I. Những vấn đề đặt ra để phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế địa phương giai đoạn 2026-2035

1. Thuận lợi: Có quy trình, bí quyết sản xuất riêng tạo ra các sản phẩm đặc sản, đặc trưng, có chất lượng riêng, nhiều người sản xuất có kinh nghiệm.

2. Khó khăn, thách thức: Quy mô sản xuất của các chủ thể sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương thường nhỏ lẻ, công nghệ sản xuất chủ yếu là thủ công, lạc hậu nên khó cạnh tranh.

II. Quan điểm thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ nhằm phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2026-2035: Triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế hỗ trợ của trung ương tỉnh, đồng thời hằng năm quan tâm đầu tư ngân sách địa phương để thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ nhằm phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương.

III. Mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2026-2035: Phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương thành các sản phẩm hàng hoá có năng suất, chất lượng cao và có sản lượng ngày càng tăng.

IV. Nhu cầu thúc đẩy phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2026-2035

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch và các đề án nhằm ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương.

- Triển khai lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương

- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế của địa phương.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm có lợi thế tại địa phương giai đoạn 2016-2024 và đề xuất nhu cầu hỗ trợ trong thời gian tới của UBND thị xã Việt Yên./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN
- (thanhnv_skhcn@bacgiang.gov.vn);
- Chủ tịch, PCT TT UBND thị xã;
- Phòng Kinh tế;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thân Văn Thuận